

# TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP HIỆN NAY

● LÊ THỊ THƯƠNG

## TÓM TẮT:

Những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đã tác động mạnh tới thái độ làm việc, kỹ năng giải quyết các vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ số... trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của người lao động, qua đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng suất lao động, tạo cơ hội khẳng định giá trị cá nhân tốt hơn trước đây. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Bài viết trình bày sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến quá trình phân hóa thị trường việc làm, cũng như hệ thống nghề nghiệp trong xã hội và sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập cuộc CMCN 4.0.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, đào tạo, sinh viên, người lao động, kỹ năng nghề nghiệp.

## 1. Đặt vấn đề

Theo các chuyên gia, cuộc cách mạng 4.0 có các đặc trưng cơ bản sau: Sự kết hợp giữa hệ thống thực với hệ thống ảo; là nền sản xuất thông minh, năng suất lao động vượt trội; khả năng kết nối thông qua các thiết bị di động thông minh, dựa trên công nghệ số, xử lý dữ liệu lớn, kết nối không dây; lượng thông tin tăng theo hàm số mũ, công nghệ và sản phẩm thay đổi theo tốc độ hàm số mũ; tạo

nên cách mạng về tổ chức các chuỗi sản xuất - giá trị sản phẩm có hàm lượng tri thức cao (sản phẩm thông minh); tạo hệ thống sản xuất thông minh, mạng lưới giá trị toàn cầu kết nối giữa con người với con người, con người với máy thiết bị, máy thiết bị với máy thiết bị, các doanh nghiệp và khách hàng. [4]

Đối với Việt Nam, CMCN 4.0 đang mang lại cơ hội khẳng định giá trị và thương hiệu cá nhân người

lao động, giúp tăng năng suất lao động, cải thiện hệ thống kết nối thông tin, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí sản xuất, mang lại lợi ích to lớn cho nhà nước, doanh nghiệp và người lao động. Tuy nhiên, cách mạng 4.0 có thể mang lại sự bất bình đẳng lớn, đặc biệt là ở khả năng phá vỡ thị trường lao động khi công nghệ và tự động hóa, thay thế dần con người trong toàn bộ nền kinh tế, người lao động sẽ bị dư thừa... Từ đó dẫn đến sự rối loạn không chỉ trong môi trường kinh doanh, mà còn ở thị trường lao động. Vì lẽ đó, việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được coi trọng hơn, phải tìm ra những đột phá, những hướng đi mới để sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng các yêu cầu của thời đại công nghệ số bùng nổ như hiện nay.

Kỹ năng nghề nghiệp là một trong những hành trang quan trọng giúp sinh viên có cơ hội được tuyển dụng và hoàn thành công việc theo chuyên môn được đào tạo sau khi ra trường. Ở một số cơ sở đào tạo nghề nghiệp hiện nay vẫn còn nặng về lý thuyết, chương trình, nội dung đào tạo chưa trang bị đủ các kiến thức, kỹ năng mà thị trường lao động đang cần. Quá trình đào tạo gắn với rèn luyện, phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên chưa được chú trọng, thực hành kỹ năng làm việc theo chuyên môn còn ít, chưa có sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp. Dẫn đến, nhiều sinh viên ra trường thất nghiệp, sự hài lòng của doanh nghiệp tuyển dụng còn thấp (đặc biệt về thái độ và kỹ năng nghề nghiệp). Đó chính là thách thức lớn đối với các trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xu hướng hội nhập cuộc CMCN 4.0 hiện nay.

**2. Tác động nổi bật của cuộc CMCN 4.0 đối với việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và người lao động**

**2.1. CMCN 4.0 - Đặc biệt "trí tuệ nhân" tạo sẽ ảnh hưởng tới sự phân hóa nghề nghiệp, chất lượng nguồn lực lao động và thị trường lao động.**

Với CMCN 4.0, thị trường việc làm ngày càng phân hóa theo 2 nhóm: kỹ năng nghề nghiệp thấp/lương thấp và kỹ năng nghề nghiệp cao/lương cao. Nhu cầu lao động đối với nhóm người có kỹ năng nghề nghiệp cao tăng về số lượng và đòi hỏi ở tất cả các loại ngành nghề trong xã hội. Nhóm lao động kỹ năng nghề nghiệp trung bình sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt với những công việc có tính lặp lại để bị thay thế bởi tự động hóa và trợ lý ảo.

Thực tiễn cuộc CMCN 4.0 đã làm thay đổi rất lớn tới kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Hướng tư duy để có được kỹ năng thiết kế, tư duy liên ngành, liên kỹ năng và sự sẵn sàng học tập suốt đời trong một môi trường đa văn hóa ngày càng được coi trọng. Do đó, kỹ năng nghề nghiệp của họ trong cuộc cách mạng công nghệ số này cũng phải đa dạng hơn. Mặt khác, còn đòi hỏi khả năng lực Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học (STEM); khả năng xử lý thông tin phức tạp và quản lý dữ liệu... là các kỹ năng quan trọng của người lao động trong CMCN 4.0.

Sự phát triển mạnh mẽ của Trí tuệ nhân tạo (AI) dẫn đến sự phân hóa ngành nghề rất rõ nét: Sẽ làm biến mất một số nghề thủ công và đơn giản, làm dôi dư lao động ở một số nghề có ứng dụng công nghệ nhiều, khi đó máy móc thay thế một số thao tác của con người (lắp ráp, sơn, cơ khí, may mặc, kế toán, ngân hàng...). Tuy nhiên, có một số nghề đòi hỏi cao về trí tuệ cảm xúc, về nắm bắt tâm lý đối tượng trong quá trình hành nghề sẽ khó thay thế hơn, nếu có chỉ một phần nào đó (như giáo viên, phục vụ nhà hàng, khách sạn, chăm sóc y tế, nghệ thuật...).

Mặt khác của sự phát triển của Trí tuệ nhân tạo (AI), sẽ yêu cầu cao hơn về kiến thức chuyên sâu, kỹ năng cao cấp về nghề nghiệp, về thái độ, trách nhiệm, tác phong... trong quá trình hoạt động nghề nghiệp. Do đó, giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề phải đa dạng hơn, cao cấp hơn...; là cơ sở ra đời một số nghề mới, một số hướng sử dụng nghề nghiệp mới.

**2.2. Tác động của cuộc CMCN 4.0 đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề**

Cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề phải đào tạo lực lượng lao động có năng lực tư duy sáng tạo, luôn dám thay đổi bản thân, không ngừng cải tiến và sáng tạo trong chuyên môn, có hệ thống kỹ năng nghề nghiệp tốt (đặc biệt là kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin; kỹ năng phát hiện các lỗi sai sót trong quá trình hành nghề; kỹ năng giao tiếp tốt; kỹ năng làm việc độc lập và ra quyết định đúng đắn...).

Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở dạy nghề... là nơi truyền cảm hứng, dẫn dắt sinh viên lập nghiệp, khởi nghiệp cũng chịu tác động rất lớn của cuộc CMCN 4.0, đòi hỏi chất lượng giảng dạy phải thay đổi. Các cơ sở đào tạo cần chú trọng vào dạy

kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, sử dụng phần mềm dạy học hiện đại, tăng cường dạy học trực tuyến, mở khóa học online, gắn kết lý luận với thực tiễn của doanh nghiệp, của thị trường lao động, của nhu cầu nhân lực trong xu hướng số hóa.

Song song với việc dạy, những yêu cầu đối với người học nghề cũng phải thay đổi mạnh mẽ. Yêu cầu cao việc vận dụng kiến thức cơ bản lý thuyết vào áp dụng thực tiễn đang xảy ra tại doanh nghiệp và đáp ứng sự biến đổi không lường trong kỹ nguyên công nghệ số bùng nổ. Đồng thời có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin tốt, học thường xuyên, mọi nơi, mọi lúc và học suốt đời là “hành trang” luôn mang theo bên mình.

Vì lẽ đó, chương trình đào tạo nghề nghiệp, thang đánh giá sinh viên cần thay đổi căn bản

**2.3. Cuộc CMCN 4.0 tác động rất lớn đến văn hóa doanh nghiệp, đến đời sống tâm lý người lao động và thang giá trị trong xã hội**

CMCN 4.0 sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp và người lao động có thể đi xa hơn, phát triển hơn và bền vững hơn hoặc có thể sẽ tụt hậu và phá sản. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong thời đại 4.0 với các giá trị cốt lõi nền tảng mới sẽ giúp tạo sự hợp tác - tương tác tốt giữa con người công nghệ trong công việc, từ đó, tận dụng hiệu quả cơ hội và sức mạnh của CMCN 4.0 mang lại. Doanh nghiệp có phát triển được bền vững, tạo thương hiệu mạnh trong CMCN 4.0 hay không sẽ không chỉ dựa trên sự đầu tư vào công nghệ, vào đội ngũ giỏi mà còn dựa trên sự đầu tư vào văn hóa doanh nghiệp. Đó là yếu tố vô cùng quan trọng trong quản trị doanh nghiệp, là giá trị cốt lõi, dẫn đến thành công.

“CMCN 4.0” liên quan trực tiếp tới việc làm, do đó cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng đời sống tâm lý của con người, của cộng đồng dân cư trên toàn cầu. Vấn đề tin đồn, an ninh an toàn, công nghệ internet kết nối vạn vật, sống ảo, giá trị ảo... một mặt mang lại giá trị tích cực, mặt khác vô cùng cấm đoán... khiến con người phải nỗ lực rất nhiều mới vượt qua. Do đó, đời sống tâm lý rất dễ bị xáo trộn, rất dễ bị áp lực. Cũng từ đó, nhiều hệ lụy xấu cũng như các bệnh tâm lý gia tăng làm ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển xã hội.

Để xây dựng văn hóa doanh nghiệp tốt, để có đời sống tâm lý an nhiên, đòi hỏi chúng ta phải được học cách kiểm soát cảm xúc, cách chế ngự ham muốn bản năng, học cách thích nghi... đó là kỹ năng nghề nghiệp.

Công nghệ số bùng nổ tạo ra cuộc sống người lao động, người quản lý doanh nghiệp có những thuận lợi. Bên cạnh đó, mục tiêu nghề nghiệp cũng như các thang giá trị của một thời đại mới cũng thay đổi chóng mặt. Quan hệ giữa con người đôi khi thể hiện qua sử dụng công nghệ, đánh giá con người cũng qua việc sử dụng công nghệ để tạo ra sản phẩm ra sao?. Do vậy, CMCN 4.0 đòi hỏi các nhà quản trị, người đứng đầu tổ chức, bản thân chúng ta cần thay đổi trong đánh giá con người, nhân viên, sinh viên của mình. Như vậy, mới thích nghi với xu thế của CMCN 4.0.

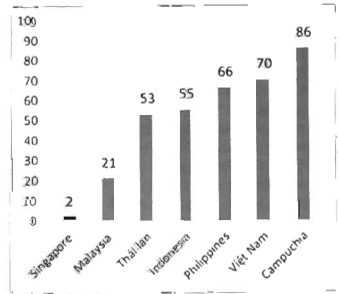
**3. Thực trạng việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam hiện nay**

Theo tác giả Hoàng Thị Tuyết, kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng hành nghề) là kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức [3].

Do đó, kỹ năng nghề nghiệp là một trong những nhóm kỹ năng quan trọng nhằm phát huy năng lực cá nhân, phát triển nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường và thích ứng với sự biến đổi vừa logic, vừa phi logic của cuộc CMCN 4.0 hiện nay.

Theo Báo cáo về mức độ sẵn sàng cho nền sản xuất trong tương lai, Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố tháng 4/2018, Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia chưa sẵn sàng cho cuộc CMCN 4.0.

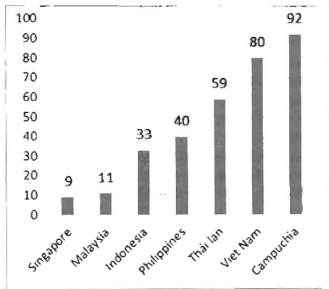
**Bảng 1. Thứ hạng về chỉ số nguồn nhân lực Việt Nam và các nước ASEAN**



Nguồn: WEF *Readiness for Future of Production Report 2018*

Trong CMCN 4.0, sinh viên không quá quan tâm tìm kiếm cơ hội việc làm, mà điều quan trọng là định vị bản thân cho đúng để chọn các cơ hội có sẵn trong thị trường lao động sao cho phù hợp với mình và phát triển tối đa cơ hội đó. Do vậy, điều quan trọng lúc này là hệ thống các kỹ năng (kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn) phải tốt mới thích nghi. Thực tế sinh viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng 70/100.

**Bảng 2. Thứ hạng về chỉ số chất lượng đào tạo nghề của Việt Nam và các nước ASEAN**



Nguồn: WEF Readiness for Future of Production Report 2018

Theo Bảng 2, chất lượng đào tạo nghề của Việt Nam cũng xếp ở gần cuối bảng 80/100.

Theo Tổng cục Thống kê hết quý I/2019 Lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý I năm 2019 ước tính là 54,3 triệu người, giảm 208,3 nghìn người so với quý trước, tăng 329,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lao động có việc làm ở khu vực thành thị chiếm 33,01% và lao động nữ có việc làm chiếm 47,7% trong tổng số người có việc làm. Xu hướng lao động có việc làm trong quý I năm 2019 tăng rõ ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước.

Lao động có việc làm đã qua đào tạo từ trình độ "Sơ cấp nghề" trở lên trong quý I năm 2019 ước tính là 12,1 triệu người, chiếm 22,2% số lao động có việc làm của toàn quốc, tăng 0,1 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 0,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lao động trong các ngành đang có sự chuyển dịch từ khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản sang khu vực Công nghiệp, Xây dựng và Dịch vụ. "Lao động giản đơn" thu hút nhiều nhân lực nhất trong thị trường lao động tại Việt Nam, chiếm 35,0% lao động có việc làm trên toàn quốc.

Số thanh niên (người từ 15 đến 24 tuổi) thất nghiệp trong quý I năm 2019 ước khoảng 448,5 nghìn người, chiếm 40,4% tổng số người thất nghiệp. Đa số lao động có việc làm phi chính thức đều chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Trong số 19 triệu lao động có việc làm phi chính thức, lao động có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ trọng cao nhất (33,6%), tiếp đến là lao động có trình độ tiểu học (24,3%) và trung học phổ thông (18,2%). Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp nghề trở lên chỉ chiếm tỷ trọng 13,1% tổng số lao động có việc làm phi chính thức. [1]

**4. Những giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam hiện nay**

**4.1. Thiết kế chương trình đào tạo nghề phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội và thực trạng nhu cầu sử dụng nghề nghiệp của thị trường lao động trong xu thế hội nhập CMCN 4.0**

Khách quan mà nói, chương trình giáo dục nghề nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng và cơ sở dạy nghề hiện nay còn nhiều bất cập, cụ thể như: Năng lý thuyết, ít thực hành; Chủ yếu thực hành trong cơ sở đào tạo, ít thực hành tại doanh nghiệp, nhà máy, xưởng... Nội dung thực hành còn lạc hậu so với yêu cầu thực tiễn đang xảy ra tại doanh nghiệp, nhà máy, thị trường lao động.

Cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ thực hành lạc hậu, cũ kỹ... Do đó, cần phải đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội, theo hướng tinh giản, hiện đại, đa ngành, tăng cường phân biên cho người học. Bổ sung thêm một số ngành yêu cầu cao trong ứng dụng công nghệ cao, đào tạo các nghề về ICT, BLOCKCHAIN, trí tuệ nhân tạo (AI) để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho cuộc CMCN 4.0.

Ngoài ra người lao động Việt Nam còn yếu về kỹ năng mềm, về ngoại ngữ, bị chỉ phối nhiều bởi tập tính, thói quen của văn hóa phương Đông, do đó các cơ sở giáo dục cần coi trọng hơn việc thay đổi cách tiếp cận để chất lượng về đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ thực sự hiệu quả hơn. Ngoài

ia, tăng cường sử dụng thợ giỏi, người giỏi tay nghề, giàu kinh nghiệm, cán bộ quản trị doanh nghiệp giỏi vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**4.2. Xây dựng một xã hội học tập trong đó coi trọng phát triển nền kinh tế tri thức và mối quan hệ gắn bó cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp**

Sự bùng nổ công nghệ số kéo theo sự phát triển của thông tin, tri thức theo cấp số mũ như hiện nay. Vì thế để không mất việc làm mà lại phát triển trong cuộc CM 4.0, đòi hỏi mỗi sinh viên học nghề, người lao động phải học thường xuyên, học suốt đời, thậm chí còn phải có kỹ năng tư học tốt.

Nguồn tài nguyên vô giá trong cuộc CMCN 4.0 không phải là "rừng", "biển" hay "khoáng sản" mà là "bộ não con người". Vì vậy, ai làm chủ "bộ não con người" - "trí thông minh" - "tri thức", người đó sẽ giàu có và thành công. Đó chính là chúng ta đang làm chủ nền kinh tế tri thức. Xã hội sẽ phát triển bền vững khi chúng ta nắm giữ nền kinh tế tri thức đó.

Trong cuộc CMCN 4.0, hiệu quả học tập và kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên sẽ rất tốt khi được học và hành nhiều trong môi trường thực tế (doanh nghiệp). Vì thế, cần chủ động gắn kết nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, để người học có niềm tin vào bản thân, vào nghề đã chọn và trên hết có động lực để phấn đấu hoàn thiện bản thân.

**4.3. Phát triển mạnh mẽ công nghệ và ứng dụng công nghệ ở tất cả các lĩnh vực, các công đoạn của giáo dục nghề nghiệp ở nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề**

Công nghệ thông tin, các thiết bị kỹ thuật, máy móc hiện đại, đúng chuyên ngành sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên. Mặt khác, tiếp xúc với công nghệ hiện đại giúp các em dễ dàng nắm bắt bài học giảng viên yêu cầu, tiếp cận thông tin mới, xu thế mới về nghề

nghề... để phát huy được tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với các thách thức và yêu cầu thay đổi công việc liên tục, giảm nguy cơ thất nghiệp trong CMCN 4.0. Đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại, mở khóa học trực tuyến, khóa học ảo, sử dụng trí tuệ nhân tạo, robot... là việc cần làm ngay trong giáo dục nghề nghiệp.

**4.4. Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước, các chính sách về giáo dục nghề nghiệp và sử dụng lao động trong các trường hợp cụ thể**

Tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình cho các nhà trường và cơ sở đào tạo nghề nghiệp (chuyển từ kiểm soát sang giám sát); Thay đổi lương, phụ cấp cho nhà giáo, cán bộ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên phải phù hợp thực tiễn; Nâng cao hiệu quả công tác dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực cho thị trường lao động trong và ngoài nước.

Xây dựng bộ tiêu chí về tuyển dụng, đánh giá đội ngũ hoạt động nghề nghiệp sát với đòi hỏi thị trường lao động trong CM 4.0.

Chú trọng vấn đề khởi nghiệp cho sinh viên, người lao động trẻ, hỗ trợ kinh phí, chính sách, công nghệ để phát triển nghề nghiệp đa dạng và hiệu quả.

## 5. Kết luận

Thời đại 4.0 với những yếu tố cốt lõi là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối (IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data), đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay. Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và kỹ năng nghề nghiệp trong đào tạo, các trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam phải không ngừng đổi mới đồng bộ từ chính sách, thể chế, con người và công nghệ. Đó là bài toán cấp thiết, cần được giải quyết ngay, để khẳng định vị thế của mình và cạnh tranh tốt trong môi trường luôn biến động của cuộc CMCN 4.0 ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo Điều tra Lao động việc làm quý 1/2019, Tổng cục Thống kê.
2. Nguồn: WEF Readiness for Future of Production Report 2018
3. Hoàng Thị Tuyết), Các chiến lược phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên UEF, Hội thảo huấn luyện kỹ năng và thái độ - tạo dựng hình trạng vững chắc cho sinh viên vào đời, Trường Đại học Kinh tế Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2012.

4. <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-co-hoi-thach-thuc-va-giai-phap-hai-toc-do-cho-giao-duc-nghe>
5. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/trao-doi-binh-luan/hang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-viet-nam-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-147363.html>.

**Ngày nhận bài: 19/6/2019**

**Ngày phân biện đánh giá và sửa chữa: 29/6/2019**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 9/7/2019**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. LÊ THỊ THƯƠNG**

**Khoa Thương mại - Du lịch**

**Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**

**CURRENT IMPACTS OF THE FOURTH INDUSTRIAL  
REVOLUTION ON ENHANCING CAREER SKILLS  
FOR STUDENTS IN UNIVERSITIES, COLLEGES  
AND VOCATIONAL EDUCATION INSTITUTES**

● **Master. LE THI THUONG**

Faculty of Commerce – Tourism  
Industrial University of Ho Chi Minh City

**ABSTRACT:**

The fourth industrial revolution has had a strong impact on working attitudes, skills of solving problems as well as using digital technology of laborers, improving product quality, and enhancing labor productivity. It also creates more opportunities for workers to affirm their personal values better. In order to improve the quality of human resources for the socio-economic development of Vietnam, it is necessary to help students in universities, colleges and vocational education institutions develop professional skills. This article presents the impact of the fourth industrial revolution on the division of job market as well as career system. This article also address the need to improve career skills for students in the context of the integration process.

**Keywords:** Industrial Revolution 4.0, training, students, laborers, career skills.